

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12,030,000	13,196,210	18,592,805	155%	141%
I	Thu cân đối NSNN	12,030,000	5,358,204	8,893,467	74%	166%
1	Thu nội địa	11,300,000	4,909,061	8,471,235	75%	173%
2	Thu từ dầu thô					
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	730,000	426,376	381,980	52%	90%
4	Thu viện trợ			11,744		
5	Thu huy động, đóng góp		22,766	28,509		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		7,838,006	9,699,337		
B	TỔNG CHI NSDP	20,636,578	11,970,926	11,581,535	56%	97%
I	Chi cân đối NSDP	20,386,513	11,970,926	11,581,535		
1	Chi đầu tư phát triển	9,049,385	5,928,862	4,233,027	47%	71%
2	Chi thường xuyên	10,933,584	6,041,290	7,347,664	67%	122%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1,300	774	843	65%	109%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,510				
5	Dự phòng ngân sách	400,734				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	250,065				
1	Chi mục tiêu từ ngân sách Trung ương	176,641				
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	73,424				
C	BỘI THU NSDP	19,600	3,312	3,343	17%	101%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	25,000	3,312	3,343	13%	101%